TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-PT
Ngày: 14 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thu Hường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Thị H và Khổng Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 284/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Bùi Thị H, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 13D/20 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 63 đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036188004156; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị H; chồng Đỗ Chí C (đã ly hôn) có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-4-2021 đến ngày 24-4-2021 sau đó thay đổi thành biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Khổng Thị L, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái; số chứng minh nhân dân: 060837589; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn L và bà Đào Thị M; có chồng thứ nhất Lương Công Chính (đã ly hôn), chồng thứ hai

Nguyễn Đức Chung (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-4-2021 sau chuyển tạm giam từ ngày 24-4-2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khối 5, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. NLQ4, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khối 5, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. NLQ5, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 64 đường L, phường 12, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

6. NLQ6, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 64 đường L, phường 12, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

7. NLQ7, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 46/266 đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

8. NLQ8, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 46/266 đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

9. NLQ9, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

10. NLQ10, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

11. NLQ11, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

12. NLQ12, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

13. NLQ13, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 16, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

14. NLQ14, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 8, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

15. NLQ15, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng năm 2020, Bùi Thị H tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook và biết có nhiều cặp vợ chồng hiếm muộn, không thể mang thai được và nhiều phụ nữ có nhu cầu mang thai hộ để kiếm tiền nên H đã nảy sinh ý định tổ chức mang thai hộ nhằm mục đích thu lợi bất chính. H đã sử dụng tài khoản Facebook "Bùi Thị H" của mình tham gia vào các nhóm "Mang thai hộ và tìm người mang thai hộ" để tìm kiếm những cặp vợ chồng có nhu cầu thuê người mang thai hộ và những phụ nữ nhận mang thai hộ để kiếm tiền. Đối với những cặp vợ chồng hiếm muộn có nhu cầu tìm người mang thai hộ, H thỏa thuận mức giá dao động từ 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) đến 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng) và phải đặt cọc trước một khoản tiền. Sau đó, H yêu cầu các cặp vợ chồng này đi khám và điều trị vô sinh, tạo phôi tại các bệnh viện và xin bác sĩ điều trị chuyển phôi vào người phụ nữ mang thai hộ do H tìm kiếm được. Sau khi chuyển phôi, H sẽ chăm sóc sức khỏe cho những người mang thai hộ này cho đến khi sinh con và giám định ADN trùng khớp, H sẽ giao con cho những cặp vợ chồng này. Những cặp vợ chồng này phải thanh toán hết số tiền còn lại theo thỏa thuận. Đối với người mang thai hộ, H thỏa thuận mức giá một lần mang thai hộ từ 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng) đến 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), nếu mang thai đôi sẽ tăng thêm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), nếu đẻ mổ sẽ tăng thêm 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Số tiền công mang thai hộ được thanh toán thành 3 đợt, đợt 1: Khi khám có tim thai trả 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); đợt 2: Khi thai nhi được 20 tuần tuổi trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); đợt 3: Khi sinh con thành công sẽ thanh toán hết số tiền còn lại.

Trong thời gian này, H lên mạng xã hội Facebook tìm được một người phụ nữ tên Trần Thị Thủy, nhà ở tỉnh Quảng Ninh (hiện chưa xác định được rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) có nhu cầu mang thai hộ. Quá trình khám sức khỏe, Thủy không đủ điều kiện mang thai hộ nên H rủ Thủy cùng thực hiện hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại. H giao cho Thủy nhiệm vụ tìm những người phụ nữ độc thân có nhu cầu mang thai hộ, thỏa thuận theo mức giá mà H đã tính toán như trên; đồng thời Thủy sẽ thu thập các giấy tờ tùy thân cùng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của những người phụ nữ này và đưa họ về làm cho H. Mỗi người cấy phôi thành công thì H sẽ trả cho Thủy 10.000.000 đồng. Thủy đồng ý. Bằng phương thức, thủ đoạn như trên, từ tháng 12/2020 H và Thủy đã tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại cho những trường hợp sau:

Trường hợp thứ nhất: Vợ chồng NLQ1, sinh năm 1992 và NLQ2, sinh năm 1992, cùng cư trú tại địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam đang điều trị vô sinh tại Đơn vị hỗ trợ sinh sản - Khoa Phụ sản - Bệnh viện Bạch Mai - thành phố

Hà Nội. Hồ sơ điều trị từ ngày 04-06-2020 và được chuẩn đoán NLQ2 bị tử cung nhi tính, khó mang thai. Ngày 26-11-2020, vợ chồng NLQ1 NLQ2 xin noãn của người quen là chị Hoàng Kiều Anh, sinh năm 1995, cư trú tại: Số 149 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm với tinh trùng của NLQ1 để tạo phôi rồi xin hiến tặng phôi, trữ đông tại Bệnh viện Bạch Mai. Do NLQ2 khó mang thai tự nhiên và đã tìm người thân thích trong gia đình để mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo quy định của pháp luật nhưng không có ai đồng ý nên khoảng tháng 12/2020, qua mạng xã hội Facebook, NLQ2 liên hệ đặt vấn đề thuê H tìm người mang thai hộ. H đồng ý và thỏa thuận giá tiền công mang thai hộ là 830.000.000 đồng (tám trăm ba mươi triệu đồng) và NLQ2 phải đặt cọc trước số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). NLQ2 đồng ý và đã đưa trực tiếp cho H số tiền đặt cọc 400.000.000 đồng. Đầu tháng 12/2020, Thủy tìm được NLQ11, sinh năm 1990, cư trú tại: Xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu mang thai hộ và thỏa thuận với NLQ11 giá tiền công là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). NLQ11 đồng ý. Thủy bảo NLQ11 chuẩn bị giấy chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu chứng thực sao y bản chính và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Sau đó theo sự hướng dẫn của Thủy, NLQ11 đi khám sức khỏe sinh sản rồi đi về nhà H tại địa chỉ: Số 63 N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Tại đây, NLQ11 gặp và biết Thủy, H. NLQ11 đưa cho Thủy các giấy tờ tùy thân và nói không có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Thủy nói với NLQ11 để Thủy nhờ người quen xin hộ. Sau đó NLQ11 tiếp tục được H, Thủy đưa đi khám sức khỏe với ý định sẽ cấy phôi của vợ chồng NLQ1, NLQ2 vào người NLQ11. Những kết quả khám sức khỏe của NLQ11 thì H đều thông báo cho vợ chồng NLQ1, NLQ2 biết và cả hai đồng ý chuyển cấy phôi của họ cho NLQ11 mang thai hộ. Do NLQ2 đang điều trị vô sinh tại Bệnh viện Bạch Mai nên H bảo NLQ2 đến xin bác sĩ đang điều trị trực tiếp để chuyển cấy phôi của vợ chồng NLQ1, NLQ2 vào người NLQ11. NLQ1, NLQ2 nhất trí và đến gặp bác sĩ điều trị trực tiếp là ông Phạm Bá Nha, chức vụ: Trưởng Đơn vị hỗ trợ sinh sản - Khoa Phụ sản - Bệnh viện Bạch Mai - thành phố Hà Nội xin chuyển phôi cho người mang thai hộ là NLQ11. Do biết NLQ2 mắc bệnh vô sinh, không thể mang thai tự nhiên và vợ chồng NLQ2 cũng đã tìm kiếm những người thân trong gia đình nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo nhưng không tìm được ai nên bác sĩ Nha đã đồng ý cấy phôi của vợ chồng NLQ1, NLQ2 đã được trữ đông từ trước vào người NLQ11 theo hình thức hiến tặng và xin phôi. Sau khi được bác sĩ đồng ý, NLQ2 đã thông báo lại cho H biết. Ngày 06-01-2021, H hướng dẫn NLQ11 đến Bệnh viện Bạch Mai khám điều trị vô sinh và đề nghị thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản dưới hình thức mẹ đơn thân xin phôi. Thủy đã đưa cho NLQ11 các giấy tờ tùy thân, giấy khám sức khỏe và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. NLQ11 thấy trên giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có thông tin cá nhân của mình và có xác nhận, đóng dấu

tròn đỏ của UBND xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nên NLQ11 nghĩ Thủy đã xin giúp được giấy này cho mình. Sau đó, theo hướng dẫn của H, NLQ11 cầm những giấy tờ này đến Bệnh viện Bạch Mai làm thủ tục xin nhận phôi. Ngày 11-01-2021 NLQ11 đến Bệnh viện Bạch Mai và được thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản chuyển 02 phôi/N3/độ II và độ III của vợ chồng NLQ1, NLQ2 vào người NLQ11. H là người thanh toán chi phí chuyển phôi cho NLQ11 theo quy định của Bệnh viện Bạch Mai. Ngày 19-01-2021 H thuê người đến khám, kiểm tra Beta cho NLQ11 và bảo NLQ11 lấy tên là Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1992, trú tại: Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trong sổ khám bệnh nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho NLQ2 làm giấy khai sinh cho con sau này. Khi NLQ11 khám kết quả có tim thai, H đã thưởng cho NLQ11 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và trả cho NLQ11 số tiền đợt 1 theo thỏa thuận là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ngoài ra, NLQ2 còn cho thêm NLQ11 số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để động viên giữ gìn sức khỏe. Đối với việc trả công tìm người mang thai hộ, H đã trả cho Thủy số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Sau đó, H thuê căn nhà tại địa chỉ: Tổ 29 Thành Nam, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và đưa NLQ11 về đây để chăm sóc, theo dõi sức khỏe. H dự định đến khi NLQ11 sinh con và giám định ADN xác định đúng con của vợ chồng NLQ1, NLQ2 thì sẽ giao con cho NLQ1, NLQ2. Đồng thời NLQ1, NLQ2 sẽ phải thanh toán cho H số tiền còn lại theo thỏa thuận là 430.000.000 đồng, sau đó H sẽ thanh toán nốt số tiền công mang thai hộ cho NLQ11 theo thỏa thuận.

Trường hợp thứ hai: Vợ chồng NLQ3, sinh năm 1973 và NLQ4, sinh năm 1977, cùng cư trú tại địa chỉ: Khối 5, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, đã điều trị vô sinh từ ngày 22-07-2019 tại Bệnh viện Bạch Mai và được bác sĩ Phạm Bá Nha trực tiếp điều trị nhưng chưa có con. Ngày 20-06-2020 NLQ4, NLQ3 xin noãn của chị Dương Thị Thanh, sinh năm 1995, cư trú tại: Số 734 đường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm với tinh trùng của NLQ3 để tạo phôi rồi xin hiến tặng phôi, trữ đông tại Bệnh viện Bạch Mai. Do số lượng phôi ít, NLQ4 đã tìm kiếm người thân trong gia đình nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo quy định của pháp luật nhưng không tìm được ai. Vì mong muốn có con nên NLQ4 đã vào các nhóm mang thai hộ trên mạng xã hội Facebook và biết được Bùi Thị H có thể tìm được người mang thai hộ. NLQ4 đã liên hệ và đặt vấn đề thuê H tìm người mang thai hộ, H đồng ý và thỏa thuận giá tiền công mang thai hộ là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và NLQ4 phải đặt cọc trước số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). NLQ3, NLQ4 đã gặp trực tiếp H để thỏa thuận, lập hợp đồng và đưa cho H số tiền đặt cọc 400.000.000 đồng. H nói khi nào tìm được người mang thai hộ sẽ thông báo lại cho NLQ3, NLQ4 biết. Cuối tháng 12/2020, Trần Thị Thủy tìm được người mang thai hộ là NLQ12, sinh năm 1988, cư trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị và

đã thỏa thuận với NLQ12 giá tiền công mang thai hộ là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). NLQ12 đồng ý. Trần Thị Thủy yêu cầu NLQ12 chuẩn bị giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu chứng thực sao y bản chính và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Ngày 30-12-2020, NLQ12 đi xe khách ra Hà Nội và liên lạc với Trần Thị Thủy. Thủy bảo NLQ12 đi khám sức khỏe sinh sản rồi mang kết quả về địa chỉ: Số 63 đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Khám sức khỏe xong, NLQ12 đi về địa chỉ trên gặp Trần Thị Thủy. Tại đây, NLQ12 biết H, Thủy là người tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại, còn Quỳnh là người mang thai hộ. NLQ12 đưa cho Trần Thị Thủy giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu chứng thực sao y bản chính và bảo Thủy không có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà chỉ có Quyết định ly hôn của Tòa án. Trần Thị Thủy bảo NLQ12 chụp ảnh Quyết định ly hôn gửi cho Thủy để Thủy nhờ người quen xin giúp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, NLQ12 đồng ý. Ngày 06-01-2021, H bảo NLQ12 đi khám lại sức khỏe với ý định sẽ cấy phôi của vợ chồng NLQ3, NLQ4 vào cho NLQ12 mang thai hộ. Sau khi có kết quả khám sức khỏe của NLQ12, H thông báo cho vợ chồng NLQ3, NLQ4 biết và cả hai đều đồng ý chuyển phôi vào cho NLQ12 mang thai hộ. H bảo vợ chồng NLQ4, NLQ3 đến Bệnh viện Bạch Mai gặp trực tiếp bác sĩ điều trị để xin chuyển phôi vào cho NLQ12. NLQ4 và NLQ3 đã đến gặp bác sĩ Phạm Bá Nha để xin chuyển phôi của vợ chồng NLQ4, NLQ3 cho người mang thai hộ là NLQ12, nhưng bác sĩ Nha không đồng ý. Sau đó, NLQ3 và NLQ4 tiếp tục nhiều lần đến xin bác sĩ Nha giúp đỡ. Do biết vợ chồng NLQ4, NLQ3 đã nhiều năm điều trị vô sinh tại Bệnh viện Bạch Mai mà vẫn chưa có con, bản thân NLQ4 cũng nhiều lần được thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm nhưng đều không thành công, hiện tại NLQ4 đã nhiều tuổi và càng khó có thể tự mang thai, vì đồng cảm với hoàn cảnh khó khăn của NLQ4 nên bác sĩ Nha đã đồng ý cấy phôi của vợ chồng NLQ3, NLQ4 vào cho NLQ12. Sau khi được bác sĩ điều trị đồng ý, NLQ4 đã thông báo lại cho H biết. Ngày 12-01-2021, H hướng dẫn NLQ12 đến Bệnh viện Bạch Mai khám, xét nghiệm điều trị vô sinh và đề nghị thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản dưới hình thức mẹ đơn thân xin phôi. Trước khi đi, Trần Thị Thủy đưa cho NLQ12 giấy tờ tùy thân, giấy tờ khám sức khỏe rồi bảo NLQ12 đến cổng Bệnh viện Bạch Mai sẽ có người đưa cho giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Tại cổng Bệnh viện Bạch Mai, NLQ12 gặp một thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đưa cho NLQ12 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. NLQ12 nhìn thấy trên giấy có thông tin cá nhân của mình và có đóng dấu tròn đỏ của UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. NLQ12 nghĩ Trần Thị Thủy có mối quan hệ quen biết nên đã xin được giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho mình. Sau đó NLQ12 đã cầm giấy này cùng một số giấy tờ khác vào Bệnh viện Bạch Mai làm thủ tục điều trị theo hướng dẫn của H. Ngày 18-01-2021 NLQ12 được bác sĩ Nha thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản chuyển 01 phôi/N5/trung bình N6 của vợ chồng NLQ3, NLQ4 vào người NLQ12. H đã

thanh toán chi phí chuyển phôi cho NLQ12 theo quy định của bệnh viện Bạch Mai. Ngày 17-02-2021 NLQ12 đi khám và kết quả có tim thai nên H đã thông báo cho NLQ3, NLQ4 biết. H đã thưởng cho NLQ12 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) vì cấy phôi thành công, đồng thời trả tiền công cho NLQ12 đợt 1 theo thỏa thuận là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Đối với việc trả công tìm người mang thai hộ, H đã trả cho Trần Thị Thủy số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Sau đó, H đưa NLQ12 về địa chỉ: Tổ 29 Thành Nam, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để chăm sóc, theo dõi sức khỏe. H dự định đến khi NLQ12 sinh con và giám định ADN xác định đúng con của vợ chồng NLQ3, NLQ4 thì sẽ giao con cho NLQ3, NLQ4. Đồng thời NLQ3, NLQ4 sẽ phải thanh toán cho H số tiền còn lại theo thỏa thuận là 200.000.000 đồng, sau đó H sẽ thanh toán nốt số tiền công mang thai hộ cho NLQ12 theo thỏa thuận.

Trường hợp thứ ba: Qua các mối quan hệ xã hội, vợ chồng NLQ5, sinh năm 1981 và NLQ6, sinh năm 1981, cùng cư trú tại địa chỉ: Số 64 đường L, phường 12, quận T, thành phố Hồ Chí Minh biết Bùi Thị H có thể tìm người mang thai hộ. NLQ6 đã liên hệ thuê H tìm người mang thai hộ, H đồng ý và thỏa thuận giá tiền công mang thai hộ là 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng) nhưng phải đưa trước tiền đặt cọc. NLQ5, NLQ6 đã hai lần đưa tiền cho H với tổng số tiền là 625.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng). Do vợ chồng NLQ5, NLQ6 chưa có phôi lưu trữ nên H bảo vợ chồng NLQ5, NLQ6 đến Bệnh viện Bạch Mai điều trị và tạo phôi trước, còn H sẽ tìm người mang thai hộ. Ngày 31-12-2020, NLQ5 và NLQ6 đến Bệnh viện Bạch Mai khám, điều trị vô sinh và xin làm kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm để tạo phôi rồi xin hiến tặng phôi, trữ đông tại Bệnh viện Bạch Mai. Đầu tháng 01/2021, Trần Thị Thủy tìm được NLQ13, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 16, phường V, quận H, thành phố Hà Nội có nhu cầu mang thai hộ và đã thỏa thuận với NLQ13 giá tiền công mang thai hộ là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng), NLQ13 đồng ý. Thủy yêu cầu NLQ13 chuẩn bị chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu chứng thực sao y bản chính và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Đến ngày 14-01-2021, theo hướng dẫn của Thủy, NLQ13 đi khám kiểm tra sức khỏe sinh sản và mang kết quả về thành phố Nam Định. Khi về Nam Định, NLQ13 đưa cho Thủy giấy chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy tờ khám sức khỏe và nói không có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Thủy nói để Thủy nhờ người xin giúp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho NLQ13. Sau đó, NLQ13 được H và Thủy đưa đi khám sức khỏe xem có đủ điều kiện mang thai hộ hay không với ý định sẽ cấy phôi của vợ chồng NLQ5, NLQ6 vào cho NLQ13. Sau khi có kết quả khám sức khỏe của NLQ13, H thông báo cho NLQ5, NLQ6 biết và cả hai đồng ý chuyển phôi vào cho NLQ13 mang thai hộ. H bảo vợ chồng NLQ5, NLQ6 đến Bệnh viện Bạch Mai để xin bác sĩ điều trị chuyển phôi cho người mang thai hộ. Vợ chồng NLQ5, NLQ6 đã đến gặp bác sĩ điều trị trực tiếp là bác sĩ Phạm Bá Nha trình bày

hoàn cảnh hiếm muộn, không thể tự mang thai được và đã tìm kiếm người thân thích trong gia đình để mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo quy định của pháp luật nhưng không tìm được ai nên muốn nhờ bác sĩ Nha chuyển phôi của vợ chồng NLQ5, NLQ6 cho người phụ nữ tự nguyện mang thai hộ là NLQ13 nhưng bác sĩ Nha không đồng ý. Sau đó, vợ chồng NLQ5, NLQ6 tiếp tục nhiều lần đến xin bác sĩ Nha giúp đỡ. Do thấy hoàn cảnh vợ chồng NLQ5, NLQ6 khó khăn trong việc sinh con và không còn khả năng nào khác để có con nên bác sĩ Nha đã đồng ý cấy phôi của vợ chồng NLQ5, NLQ6 vào cho NLQ13. Sau khi được bác sĩ đồng ý, NLQ6 đã thông báo lại cho H biết. Đến ngày 25-01-2021, H hướng dẫn NLQ13 lên Bệnh viện Bạch Mai khám, xét nghiệm điều trị vô sinh và đề nghị thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản dưới hình thức mẹ đơn thân xin phôi. Trước khi đi, Thủy đưa cho NLQ13 giấy tờ tùy thân, giấy khám sức khỏe và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. NLQ13 thấy trên giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có thông tin cá nhân của mình và có xác nhận, đóng dấu tròn đỏ của UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nên NLQ13 nghĩ Thủy đã xin giúp được cho mình. Ngày 29-01-2021, H đưa NLQ13 đến Bệnh viện Bạch Mai sau đó NLQ13 một mình vào viện rồi được bác sĩ Nha chuyển 01 phôi/N5/trung bình N6 của vợ chồng NLQ5, NLQ6 vào cho NLQ13. H là người thanh toán chi phí chuyển phôi cho NLQ13 theo quy định của Bệnh viện Bạch Mai. Sau đó H bồi dưỡng cho NLQ13 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để động viên sức khỏe và H hẹn NLQ6 về thành phố Nam Định để kiểm tra và hỏi thăm sức khỏe của NLQ13. Đến ngày 02-03-2021 NLQ6 về thành phố Nam Định gặp H và NLQ13, H cùng NLQ6 đưa NLQ13 đi khám thai, kết quả có tim thai và hình ảnh thai nhi, H đã trả công đợt 1 theo thỏa thuận cho NLQ13 là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Đối với việc trả công tìm người mang thai hộ, H đã trả cho Trần Thị Thủy số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tất cả những lần khám sức khỏe sau khi chuyển phôi, H đều bảo NLQ13 lấy tên là Lương Thị Thu Hương, sinh năm 1981, trú tại: Số 64 đường L, phường 12, quận T, thành phố Hồ Chí Minh trong sổ khám bệnh nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho NLQ6 làm giấy khai sinh cho con sau này. Sau đó H đưa NLQ13 về địa chỉ: Tổ 29 Thành Nam, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để chăm sóc, theo dõi sức khỏe. H dự định đến khi NLQ13 sinh con và giám định AND xác định đúng con của vợ chồng NLQ5, NLQ6 thì sẽ giao con cho NLQ5, NLQ6 đồng thời NLQ5, NLQ6 sẽ phải thanh toán cho H số tiền còn lại theo thỏa thuận là 225.000.000 đồng, sau đó H sẽ thanh toán nốt số tiền công mang thai hộ cho NLQ13 theo thỏa thuận.

Khoảng cuối tháng 02/2021, qua mạng xã hội Facebook, H tìm và thuê được Khổng Thị L về cùng thực hiện hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại. H giao nhiệm vụ cho L sử dụng điện thoại, tham gia các nhóm mang thai hộ trên mạng xã hội Facebook để tìm những người phụ nữ độc thân có nhu cầu mang

thai hộ, thỏa thuận tiền công mang thai hộ theo mức giá mà H đặt ra; đồng thời thu thập các giấy tờ tùy thân cùng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của họ và đưa họ về làm cho H. Mỗi người mang thai hộ được cấy phôi thành công thì H sẽ trả cho L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ngoài ra H còn thuê L trực tiếp chăm sóc, theo dõi sức khỏe và đưa những người mang thai hộ đi khám thai định kì, tiền công là 10.000.000 đồng/01 tháng, L đồng ý. L đã tìm kiếm được 05 người có nhu cầu nhận mang thai hộ là NLQ14, sinh năm 1997, cư trú tại: Xóm 8, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; NLQ15, sinh năm 1995, cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai; chị Lục Thị Diệu Linh, sinh năm 1987, cư trú tại: Tổ 9, khu vực 3, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Trần Thị Mơ, sinh năm 1988, cư trú tại: Xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; chị Nguyễn Thị Kiều Diễm, sinh năm 1990, cư trú tại: Ấp Hào Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Trong số những người trên, H và L đã tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại đối với NLQ14 và NLQ15. Cụ thể như sau:

Trường hợp thứ tư: Vợ chồng NLQ7, sinh năm 1974 và NLQ8, sinh năm 1982, cùng cư trú tại địa chỉ: Số 46/266 đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng đã kết hôn nhiều năm, đã chữa trị vô sinh trong nhiều năm nhưng không có kết quả. Qua các mối quan hệ xã hội, vợ chồng NLQ7, NLQ8 biết Bùi Thị H có thể tìm người mang thai hộ nên đã liên hệ và đặt vấn đề thuê H tìm người mang thai hộ. H đồng ý và thỏa thuận giá tiền công mang thai hộ là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và phải đặt cọc trước số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). NLQ7, NLQ8 đồng ý và đã đưa trực tiếp cho H số tiền đặt cọc 300.000.000 đồng. Do vợ chồng NLQ7, NLQ8 chưa có phôi lưu giữ nên H bảo vợ chồng NLQ7, NLQ8 đến Bệnh viện Bạch Mai điều trị vô sinh, tạo phôi lưu giữ, còn H sẽ tìm người mang thai hộ. Ngày 13-01-2021 NLQ7, NLQ8 đến Đơn vị hỗ trợ sinh sản - Khoa phụ sản - Bệnh viện Bạch Mai để khám, điều trị vô sinh, tạo phôi rồi xin hiến tặng phôi, trữ đông tại Bệnh viện Bạch Mai. Cuối tháng 02/2021, Khổng Thị L thông báo cho H đã tìm được người mang thai hộ là NLQ14 và thỏa thuận giá tiền công mang thai hộ là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). L yêu cầu NLQ14 chuẩn bị chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu công chứng sao y bản chính và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Đến ngày 27-02-2021, NLQ14 đi đến khu vực siêu thị Big C Nam Định và được L hướng dẫn đi đến địa chỉ: Tổ 29 Thành Nam, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Tại đây, NLQ14 đưa cho L giấy tờ tùy thân và nói không có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Lúc này, Thủy đang có mặt tại đây và đã nói với NLQ14 là để Thủy nhờ người quen xin giúp cho NLQ14. Sau đó H bảo L đưa NLQ14 đi khám sức khỏe với mục đích sẽ chuyển phôi của vợ chồng NLQ7, NLQ8 vào cho NLQ14 mang thai hộ. Sau khi có kết quả khám sức khỏe của NLQ14, H thông báo cho vợ chồng NLQ7, NLQ8 biết và cả hai đồng ý chuyển cấy phôi của họ cho NLQ14 mang thai hộ. H bảo NLQ7, NLQ8 trực

tiếp đến gặp bác sĩ điều trị để xin chuyển phôi cho NLQ14. NLQ7, NLQ8 đã đến gặp bác sĩ điều trị trực tiếp là bác sĩ Phạm Bá Nha để xin giúp đỡ. Khi biết hoàn cảnh NLQ7, NLQ8 có con bị chậm phát triển và NLQ8 khó mang thai được nên bác sĩ Nha đã đồng ý. Sau khi được bác sĩ điều trị đồng ý, NLQ7, NLQ8 đã thông báo lại cho H biết. Ngày 23-03-2021, theo hướng dẫn của H, NLQ14 đã đến Bệnh viện Bạch Mai khám, xét nghiệm điều trị vô sinh và đề nghị thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản dưới hình thức mẹ đơn thân xin phôi. NLQ14 nộp các giấy tờ tùy thân, giấy khám sức khỏe cùng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà trước đó Thủy đã đưa cho Hảo để làm hồ sơ điều trị. Khi NLQ14 cầm giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thì thấy có thông tin cá nhân của mình và xác nhận, đóng dấu tròn đỏ của UBND xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thì NLQ14 nghĩ Thủy có người quen làm tại UBND xã Phú Phúc nên đã xin giúp được cho mình. Đến ngày 29-03-2021, NLQ14 lên Bệnh viện Bạch Mai và được bác sĩ Nha chuyển 01 phôi/N5/độ II của vợ chồng NLQ7, NLQ8 vào cho Hảo mang thai hộ. H là người thanh toán chi phí chuyển phôi cho NLQ14 theo quy định của Bệnh viện Bạch Mai. Sau khi chuyển phôi, H thông báo cho NLQ7, NLQ8 biết nên NLQ8 đã cho NLQ14 số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và H bồi dưỡng cho NLQ14 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để động viên sức khỏe. H đã trả cho L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền trả công tìm người mang thai hộ. Vài ngày sau, H thuê người đến kiểm tra Beta cho NLQ14 và bảo NLQ14 khai tên là Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1982, cư trú tại: Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, nhưng kết quả khám là NLQ14 không giữ được phôi thai nên H bảo L tiếp tục chăm sóc sức khỏe cho NLQ14 để đợi chuyển phôi của người khác.

Trường hợp thứ năm: Vợ chồng NLQ9, sinh năm 1958 và NLQ10, sinh năm 1959, cùng cư trú tại địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội bị mắc bệnh hiếm muộn nhiều năm, không thể có con nên đặt đã vấn đề thuê Bùi Thị H tìm người mang thai hộ. H đồng ý và thỏa thuận giá tiền công mang thai hộ là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) và phải đặt cọc trước số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). NLQ10 đồng ý và đã trực tiếp đưa cho H số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng. Do vợ chồng NLQ9, NLQ10 chưa có phôi lưu trữ nên H bảo vợ chồng NLQ9, NLQ10 đi khám, điều trị vô sinh và tạo phôi lưu trữ trước, còn H sẽ tìm người có sức khỏe tốt để mang thai hộ cho NLQ10. Ngày 02-11-2020 vợ chồng NLQ10, NLQ9 đến Đơn vị hỗ trợ sinh sản - Khoa phụ sản - Bệnh viện Bạch Mai để khám, điều trị vô sinh. Vì NLQ10 không có noãn nên ngày 24-11-2020, NLQ10 và NLQ9 xin nhận noãn của em gái NLQ10 là chị Lã Thị Huyền, sinh năm 1986, cư trú tại: Thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam để thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm với tinh trùng của NLQ9, tạo phôi và xin trữ đông tại Bệnh viện Bạch Mai. Ngày 25-03-2021, qua mạng xã hội Zalo, L tìm được NLQ15 có nhu cầu mang thai hộ và thỏa thuận giá tiền công mang thai hộ là 250.000.000 đồng (hai

trăm năm mươi triệu đồng), NLQ15 đồng ý. Đến ngày 01-04-2021 NLQ15 ra Hà Nội và liên lạc với L, theo hướng dẫn của L, NLQ15 đi khám sức khỏe sinh sản và mang kết quả về gặp L tại địa chỉ: Tổ 29 Thành Nam, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau đó H và L nhiều lần đưa NLQ15 đi khám kiểm tra sức khỏe với ý định chuyển phôi của vợ chồng NLQ10, NLQ9 vào cho NLQ15 mang thai hộ. Khi có kết quả khám sức khỏe của NLQ15, H thông báo cho vợ chồng NLQ10, NLQ9 biết và cả hai đồng ý chuyển cấy phôi của họ cho NLQ15 mang thai hộ. H đã hướng dẫn vợ chồng NLQ9, NLQ10 đến gặp bác sĩ điều trị trực tiếp để xin chuyển phôi. NLQ9, NLQ10 nhất trí. Tuy nhiên trong khi NLQ9, NLQ10 chưa đến gặp bác sĩ để xin chuyển phôi cho NLQ15 mang thai hộ thì đến ngày 14-04-2021, Công an thành phố Nam Định đã phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của Bùi Thị H và Khổng Thị L. Sau đó H đã đến trụ sở Công an thành phố Nam Định xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Bùi Thị H và Khổng Thị L cùng những người mang thai hộ là NLQ11, NLQ12, NLQ13, NLQ14, NLQ15; những người có liên quan là vợ chồng NLQ2 và NLQ1, vợ chồng chị Nguyễn Thanh Thủy và NLQ3, vợ chồng NLQ6 và NLQ5, vợ chồng NLQ8 và NLQ7, vợ chồng NLQ10 và NLQ9 và bác sĩ Phạm Bá Nha đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Ngày 14-04-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã đưa NLQ11, NLQ12, NLQ13 đi khám phụ sản tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định và đưa NLQ14, NLQ15, chị Nguyễn Thị Kiều Diễm, chị Trần Thị Mơ, chị Lục Thị Diệu Linh đi khám phụ sản tại Bệnh viện Công an tỉnh Nam Định. Kết quả: NLQ11, NLQ12 và NLQ13 đang mang thai từ 12 đến 16 tuần tuổi; NLQ14, NLQ15, chị Nguyễn Thị Kiều Diễm, chị Trần Thị Mơ và chị Lục Thị Diệu Linh không mang thai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu thập những tài liệu trong hồ sơ điều trị của NLQ11, NLQ12, NLQ13, NLQ14 tại Bệnh viện Bạch Mai và phát hiện 04 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mang tên các đối tượng trên có dấu hiệu là giấy tờ giả nên Cơ quan điều tra đã thu giữ, niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Để phục vụ công tác giám định, Cơ quan điều tra đã làm việc và thu thập mẫu dấu do các Ủy ban nhân dân địa phương liên quan đang sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số 1016/KLGĐ-PC09 ngày 12-08-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Hình dấu có nội dung "U.B.N.D X QUẢNG HÒA H QUẢNG XƯƠNG T. THANH HÓA"; "U.B.N.D. P. VĨNH TUY Q. HAI BÀ TRƯNG TP HÀ NỘI"; "U.B.N.D XÃ PHÚ PHÚC HUYỆN LÝ NHÂN TỈNH HÀ NAM"; "U.B.N.D XÃ VĨNH HÒA H. VĨNH LINH TỈNH QUẢNG TRỊ" trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1, A2, A3, A4) so

với hình dấu trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1, M3, M4, M5) đều không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị H, Khổng Thị L, Đinh Thị Quỳnh, Lê Thị Nhân, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Mỹ Hảo đều khai nhận những giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã nộp tại Bệnh viện Bạch Mai để làm thủ tục mẹ đơn thân xin phôi đều là do Trần Thị Thủy nói nhờ người quen xin giúp và đưa cho Quỳnh, Nhân, Hòa, Hảo. Thủy không nói cho mọi người biết đây là giấy tờ giả. Bản thân Quỳnh, Nhân, Hòa, Hảo nhìn thấy trên giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có thông tin cá nhân của mình và chữ kí, dấu tròn đỏ của chính quyền địa phương nơi bản thân sinh sống xác nhận nên nghĩ đây là giấy tờ thật. Hiện tại Bùi Thị H, Khổng Thị L, Đinh Thị Quỳnh, Lê Thị Nhân, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Mỹ Hảo đều khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Thủy, không có thông tin liên lạc gì với Thủy vì vào khoảng đầu tháng 04/2021 Thủy nói có việc gia đình và không làm cho H nữa sau đó Thủy đã về quê.

Tại Cơ quan điều tra, vợ chồng NLQ2 và NLQ1; vợ chồng NLQ4 và NLQ3; vợ chồng NLQ6 và NLQ5, vợ chồng NLQ8 và NLQ7 cùng với bác sĩ Phạm Bá Nha đều khai nhận: Khi những cặp vợ chồng này đến xin bác sĩ Nha chuyển phôi của họ cho những người mang thai hộ là NLQ12, NLQ11, NLQ13, NLQ14 thì giữa bác sĩ Nha và những cặp vợ chồng này không có thỏa thuận hay hứa hẹn gì về việc được hưởng bất kỳ lợi ích vật chất, tinh thần nào. Do xuất phát từ mục đích nhân đạo, tình người, muốn tạo điều kiện cho những cặp vợ chồng này được có con đẻ nên bác sĩ Nha đã đồng ý chuyển phôi theo mong muốn của các cặp vợ chồng này cho những người mang thai hộ. Bản thân bác sĩ Nha không có mối quan hệ quen biết, bàn bạc, thống nhất với Bùi Thị H, Khổng Thị L, Trần Thị Thủy về việc chuyển phôi của những cặp vợ chồng nói trên cho những người mang thai hộ. Bác sĩ Nha không biết việc H tổ chức mang thai hộ để thu lợi bất chính.

Tại Bảng mã hóa phôi bệnh nhân và Bản thống kê chi phí khám và điều trị của Bệnh viện Bạch Mai cung cấp, xác định được: Chị ĐinhThị Quỳnh được chuyển phôi của vợ chồng chị Nguyễn Thị Thúy L, NLQ1; NLQ12 được chuyển phôi của vợ chồng NLQ4, NLQ3; NLQ13 được chuyển phôi của vợ chồng NLQ6, NLQ5; NLQ14 được chuyển phôi của vợ chồng NLQ8, NLQ7.

Đại diện Bệnh viện Bạch Mai cung cấp: Việc khám chữa bệnh, điều trị vô sinh, thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản của Đơn vị hỗ trợ sinh sản do trực tiếp bác sĩ Phạm Bá Nha thực hiện đối với các cặp vợ chồng, những người phụ nữ nêu trên và Bệnh viện Bạch Mai đã thu phí đầy đủ theo đúng quy định của Bệnh viện nên không gây bất kỳ thiệt hại gì về tài sản hay thiệt hại khác liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của Bệnh viện Bạch Mai. Bác sĩ Phạm Bá Nha là người thực hiện điều trị các

trường hợp nêu trên đã thực hiện theo quy định của Bệnh viện Bạch Mai, không gây thiệt hại gì, không gây ảnh hưởng đến uy tín của Bệnh viện Bạch Mai.

* Đối với số tiền Bùi Thị H đã nhận của các cặp vợ chồng hiếm muộn nói trên, H khai đã sử dụng như sau:

- Bùi Thị H nhận của vợ chồng NLQ1, NLQ2 tổng số tiền là 400.000.000 đồng. H đã thanh toán chi phí chuyển phôi của vợ chồng NLQ1, NLQ2 cho NLQ11 theo quy định của Bệnh viện Bạch Mai số tiền là 13.844.000 đồng, có hóa đơn thu tiền của Bệnh viện Bạch Mai. H đã trả tiền công mang thai hộ cho NLQ11 theo thỏa thuận đợt 1 là 30.000.000 đồng; trả công tìm người mang thai hộ cho Trần Thị Thủy là 10.000.000 đồng; trả chi phí ăn ở, sinh hoạt, khám sức khỏe, thuốc bổ trước và sau khi chuyển cấy phôi cho NLQ11 từ khoảng cuối tháng 12/2020 đến ngày 14-04-2021 hết khoảng 250.000.000 đồng. Tính đến thời điểm ngày 14-04-2021, H được hưởng lợi số tiền khoảng hơn 90.000.000 đồng và đã sử dụng vào việc cá nhân.

H đã tự nguyện trả lại cho vợ chồng NLQ1, NLQ2 số tiền 356.156.000 đồng. Vợ chồng NLQ1, NLQ2 đã nhận lại đủ số tiền trên và công nhận vấn đề dân sự đã được giải quyết xong, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Bùi Thị H nhận của vợ chồng NLQ3, NLQ4 tổng số tiền là 400.000.000 đồng. H đã thanh toán chi phí chuyển phôi của vợ chồng NLQ3, NLQ4 cho NLQ12 theo quy định của Bệnh viện Bạch Mai số tiền 11.522.000 đồng, có hóa đơn thu tiền của Bệnh viện Bạch Mai. H đã trả tiền công mang thai hộ cho NLQ12 theo thỏa thuận đợt 1 là 30.000.000 đồng; trả công tìm người mang thai hộ cho Trần Thị Thủy là 10.000.000 đồng; trả chi phí ăn ở, sinh hoạt, khám sức khỏe, thuốc bổ trước và sau khi chuyển cấy phôi cho NLQ12 từ khoảng cuối tháng 12/2020 đến ngày 14-04-2021 hết khoảng 250.000.000 đồng. Tính đến thời điểm ngày 14-04-2021, H được hưởng lợi số tiền khoảng hơn 90.000.000 đồng và đã sử dụng vào việc cá nhân.

H đã tự nguyện trả lại cho vợ chồng NLQ3, NLQ4 số tiền 358.478.000 đồng. Vợ chồng NLQ3, NLQ4 đã nhận lại đủ số tiền trên và công nhận vấn đề dân sự đã được giải quyết xong, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Bùi Thị H nhận của vợ chồng NLQ5, NLQ6 tổng số tiền là 625.000.000 đồng. H đã thanh toán chi phí chuyển phôi của vợ chồng NLQ5, NLQ6 cho NLQ13 theo quy định của Bệnh viện Bạch Mai số tiền 11.522.000 đồng, có hóa đơn thu tiền của Bệnh viện Bạch Mai. H đã trả tiền công mang thai hộ cho NLQ13 theo thỏa thuận đợt 1 là 30.000.000 đồng; trả công tìm người mang thai hộ cho Trần Thị Thủy là 10.000.000 đồng; trả chi phí ăn ở, sinh hoạt, khám sức khỏe, thuốc bổ trước và sau khi chuyển cấy phôi cho NLQ13 từ khoảng đầu tháng 01/2021 đến ngày 14-04-

2021 hết khoảng 240.000.000 đồng. Tính đến thời điểm ngày 14-04-2021, H được hưởng lợi số tiền khoảng hơn 300.000.000 đồng và đã sử dụng vào việc cá nhân.

H đã tự nguyện trả lại cho vợ chồng NLQ5, NLQ6 số tiền 583.478.000 đồng; vợ chồng NLQ5, NLQ6 đã nhận lại đủ số tiền trên và công nhận vấn đề dân sự đã được giải quyết xong, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Bùi Thị H nhận của vợ chồng NLQ7, NLQ8 tổng số tiền là 300.000.000 đồng. H đã thanh toán chi phí chuyển phôi của vợ chồng NLQ7, NLQ8 cho NLQ14 theo quy định của Bệnh viện Bạch Mai số tiền 11.797.000 đồng, có hóa đơn thu tiền của Bệnh viện Bạch Mai. H trả công tìm người mang thai hộ cho Khổng Thị L là 10.000.000 đồng; trả chi phí ăn ở, sinh hoạt, khám sức khỏe, thuốc bổ trước và sau khi chuyển cấy phôi cho cho NLQ14 từ khoảng cuối tháng 02/2021 đến ngày 14-04-2021 hết khoảng 150.000.000 đồng. Tính đến thời điểm ngày 14-04-2021, H được hưởng lợi số tiền khoảng 120.000.000 đồng và đã sử dụng vào việc cá nhân.

H đã tự nguyện trả lại cho vợ chồng NLQ7, NLQ8 số tiền 288.203.000 đồng (trong đó có 10.000.000 đồng là tiền công tìm người mang thai hộ mà Khổng Thị L nhờ H khắc phục, trả lại cho vợ chồng NLQ7, NLQ8). Vợ chồng NLQ7, NLQ8 đã nhận lại đủ số tiền trên và công nhận vấn đề dân sự đã được giải quyết xong, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Bùi Thị H nhận của vợ chồng NLQ9, NLQ10 số tiền 200.000.000 đồng. H đã trả chi phí tiền ăn cho NLQ15 là 5.000.000 đồng; trả tiền khám sức khỏe, đi lại, thuốc bổ cho NLQ15 từ đầu tháng 04/2021 đến ngày 14-04-2021 hết khoảng 95.000.000 đồng Tính đến thời điểm ngày 14-04-2021, H được hưởng lợi số tiền khoảng 100.000.000 đồng và đã sử dụng vào việc cá nhân. H đã tự nguyện trả lại cho vợ chồng NLQ9, NLQ10 số tiền 200.000.000 đồng. Vợ chồng NLQ9, NLQ10 đã nhận đủ số tiền trên và công nhận vấn đề dân sự đã được giải quyết xong, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

* Đối với hành vi nhận mang thai hộ vì mục đích thương mại của NLQ11, NLQ12, NLQ13, NLQ14 thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Sở Tư pháp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã gửi công văn đến Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Nam Định đề nghị xử lý các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

* Đối với hành vi sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả của NLQ11, NLQ12, NLQ13, NLQ14 nhưng những người này đều trình bày là do Trần Thị Thủy nói nhờ quen xin hộ, bản thân những người này không biết những giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trên là giấy tờ giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không đề cập đến vấn đề xử lý.

* Đối với hành vi của bác sĩ Phạm Bá Nha, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nhận thấy chưa có cơ sở xác định hành vi của bác sĩ Phạm Bá Nha là đồng phạm với Bùi Thị H và Khổng Thị L về hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách hồ sơ, tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ mức độ vi phạm của bác sĩ Phạm Bá Nha và có hình thức xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

* Đối với hành vi của Trần Thị Thủy có dấu hiệu đồng phạm trong việc phạm tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại và phạm tội làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhưng đến thời điểm hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cư trú cụ thể của Trần Thị Thủy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách hành vi của Trần Thị Thủy để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

* Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 284/2021/HS-ST ngày 09-11-2021 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H và Khổng Thị L phạm tội "Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 187; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 03 năm 03 tháng tù (ba năm ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Bị cáo Bùi Thị H được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15-4-2021 đến ngày 21-4-2021.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 187; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khổng Thị L 01 năm 03 tháng tù (một năm ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 15-4-2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 12-11-2021, bị cáo Khổng Thị L có đơn kháng cáo xin giảm một phần hình phạt.

* Ngày 17-11-2021, bị cáo Bùi Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Thị H trình bày: Bị cáo bị xét xử về tội "Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại" như vậy là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Đến nay bị cáo đã nhận ra lỗi lầm và rất ân hận về việc làm của mình. Bị cáo xin rút phần

kháng cáo xin hưởng án treo, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn chồng nên một mình phải nuôi 03 con nhỏ, con bé mới sinh năm 2020, bị cáo đã cố gắng hết sức vay mượn mọi người để trả hết tiền cho những người bị cáo đã nhận tiền của họ. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình chăm sóc, nuôi dạy con cái.

Bị cáo Khổng Thị L trình bày: Bị cáo bị xét xử về tội "Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại" như vậy là đúng người, đúng tội, không bị oan. Đến nay bị cáo đã nhận ra lỗi lầm và rất ân hận về việc làm của mình. Bị cáo đã ly hôn chồng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, bố mẹ già yếu, gia đình đang thờ cúng bác ruột là liệt sỹ mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Không phát hiện có vi phạm về trình tự xét xử sơ thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại" là đúng người, đúng tội; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại cấp phúc thẩm bị cáo H, L có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo L đang thờ cúng liệt sỹ, bố mẹ bị cáo L là người có công với cách mạng; bị cáo H không có công việc ổn định. Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của bị cáo H, sửa án sơ thẩm. Giảm cho bị cáo Bùi Thị H từ 9 đến 12 tháng tù. Giảm cho bị cáo Khổng Thị L một mức hình phạt bằng thời gian bị cáo đã tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên toà nếu bị cáo không bị giam về một phạm khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H, Khổng Thị L làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Thị H rút kháng cáo xin hưởng án treo và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt. Xét thấy, việc Bùi Thị H rút kháng cáo xin hưởng án treo là hoàn toàn tự nguyện, không trái với các quy định của pháp luật, không liên quan đến kháng cáo khác. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần kháng cáo; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Thị H.

[2] Xét thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Bùi Thị H, Khổng Thị L đều khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 12/2020, khi biết có nhiều cặp vợ chồng hiếm muộn, không thể mang thai được và có nhiều phụ nữ có nhu cầu mang thai hộ để kiếm tiền nên Bùi Thị H đã nảy sinh ý định tổ chức mang thai hộ nhằm mục đích thu lợi bất chính. Bùi Thị H đã sử dụng tài khoản Facebook "Bùi Thị H" của mình tham gia vào các nhóm "Mang thai hộ và tìm người mang thai hộ" để tìm kiếm, liên hệ với những cặp vợ chồng có nhu cầu thuê người mang thai hộ và những người phụ nữ nhận mang thai hộ sau đó thỏa thuận giá cả mang thai hộ; hướng dẫn các cặp vợ chồng muốn có con đi làm thủ tục khám, điều trị vô sinh, tạo phôi tại bệnh viện. Khi có người phụ nữ nhận mang thai hộ, Bùi Thị H hướng dẫn những người này đi khám sức khỏe sinh sản và làm thủ tục cấy phôi theo hình thức mẹ đơn thân xin phôi. Ngoài ra, Bùi Thị H còn thuê nhà ở, bố trí người chăm sóc, bồi dưỡng, theo dõi sức khỏe, đưa đi khám thai... đối với những người phụ nữ mang thai hộ cho đến khi sinh con xong. Tất cả những hoạt động trên của Bùi Thị H đều vì mục đích để những cặp vợ chồng hiếm muộn muốn có con phải trả tiền để người khác mang thai hộ; những người phụ nữ mang thai hộ được nhận tiền công mang thai hộ và bản thân Bùi Thị H cũng được thu lợi. Từ cuối tháng 02/2021, Bùi Thị H qua mạng xã hội Facebook đã tìm và thuê được Khổng Thị L cùng tham gia thực hiện hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại. Khổng Thị L sẽ tìm kiếm những người phụ nữ độc thân có nhu cầu mang thai hộ, thỏa thuận mức giá mang thai hộ do Bùi Thị H đặt ra, thu thập các giấy tờ tùy thân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của họ. Ngoài ra, Khổng Thị L sẽ trực tiếp chăm sóc, theo dõi sức khỏe và đưa những người mang thai hộ đi khám thai định kỳ.

Tổng cộng Bùi Thị H đã tổ chức cho 05 người mang thai hộ; Khổng Thị L đã tham gia tổ chức cho 02 người mang thai hộ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, qua quá trình tranh tụng tại phiên toà, xét thấy: Toà án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thị H và Khổng Thị L về tội "Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại"; đối với Bùi Thị H theo điểm b khoản 2 Điều 187 Bộ luật Hình sự; đối với Khổng Thị L theo điểm a khoản 2 Điều 187 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bùi Thị H và Khổng Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì các bị cáo Bùi Thị H, Khổng Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, các bị cáo cũng đã tự trả lại tiền cho những cặp vợ chồng hiếm muộn thuê

người mang thai hộ; gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn; cả hai bị cáo đều đã ly hôn chồng; sau khi phạm tội bị cáo H đã ra đầu thú; bị cáo H phải nuôi 03 con nhỏ; bố mẹ bị cáo L là người có công với cách mạng. Như vậy, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Bùi Thị H 3 năm 3 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị H và Khổng Thị L xuất trình đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình bị cáo L thuộc diện hộ nghèo và đang thờ cúng liệt sỹ.

Xét thấy, bị cáo Bùi Thị H và Khổng Thị L đã thật sự ăn năn hối hận đối với hành vi phạm tội của mình. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà cũng là phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải về việc làm vi phạm pháp luật của bản thân.

Bị cáo Khổng Thị L tham gia tổ chức cho 02 người mang thai hộ. Tuy nhiên mới chỉ có 01 trường hợp được cấy phôi còn 01 trường hợp chưa được cấy phôi; bị cáo phạm tội lần đầu; là đồng phạm tham gia với vai trò giúp sức. Do vậy, căn cứ Điều 54 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Quyết định cho bị cáo mức hình phạt đúng bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam là 10 tháng 29 ngày và tuyên trả tự do cho bị cáo Khổng Thị L ngay tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Thị H. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bùi Thị H, Khổng Thị L.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H và Khổng Thị L phạm tội "Tổ chức mang

thai hộ vì mục đích thương mại".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 187; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51,Điều 15, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 02 năm 03 tháng tù (hai năm ba tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15-4-2021 đến ngày 21-4-2021.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 187; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khổng Thị L 10 tháng 29 ngày tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-4-2021. Tuyên trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Khổng Thị L, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị H và Khổng Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- CA; VKS tỉnh Nam Định;
- TAND TP. Nam Định;
- Chi Cục THADS TP. Nam Định ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; VP.

Mai Thị Minh Hồng